

Bản án số: **440/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/8/2022
Về việc: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Loan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký
Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên
toà: Bà **Dương Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2022/TLST-HNGD
ngày 09/5/2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
256/2022/QĐXX-ST ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số
139/2022/QĐ- HPT ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan H, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: Số * Hẻm ***/**/* Đ, phường C, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: số * Đại lộ T, phường M, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Đỗ Trọng H, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: Số * Hẻm ***/**/* Đ, phường C, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: số 9, ngách ** ngõ ** P, phường P, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại Đơn xin ly hôn, các Bản tự khai, Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn 22/7/2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chuyển về sống với nhau tại: B**A Khu đô thị N, Phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hai vợ chồng không quan tâm chia sẻ cùng nhau, bất đồng quan điểm sống, không dành tình cảm cho nhau, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù chị đã cố gắng chung sống nhiều năm để các con khôn lớn, học tập, nhưng hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H đã chính thức ly thân từ tháng 2/2019, chị nhận thấy không còn khả năng để đoàn tụ với anh H.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của chị là muốn được ly hôn với anh H, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh H có ba con chung là: Cháu Đỗ Quế C, sinh ngày 07/12/2007; cháu Đỗ Hân L, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Đỗ Xuân T, sinh ngày 30/3/2016.

Hiện tại các con đang ở với chị H, do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả 03 cháu. Nếu chị H nuôi cả 03 con thì chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 30.000.000 đồng/01 tháng. Trường hợp anh H không cấp dưỡng nuôi con chung chị cũng đồng ý, vì hiện tại công việc và thu nhập của chị đủ điều kiện về kinh tế, nhà ở để nuôi các con. Ngày 29/6/2022 cháu Đỗ Quế C làm đơn gửi Tòa án xin thay đổi nguyện vọng được ở với bố là anh H, chị H đồng ý với nguyện vọng của cháu C. Chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và cháu T. Trường hợp hai cháu ở với chị, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung chị đồng ý.

Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: Chị và anh H tự thỏa thuận và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị xác nhận đến thời điểm xét xử anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên chị không yêu cầu Toà giải quyết.

Các vấn đề khác: Chị H không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Chị H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Đỗ Trọng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/7/2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chuyển về sống với nhau tại: B**A Khu đô thị N, Phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt là khoảng tháng 03/2019 anh H cho rằng chị H không chung thủy, hai vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó. Khoảng tháng 9/2019 vợ chồng anh H, chị H cũng cố gắng hàn gắn, quay lại chung sống với nhau, nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và chính thức ly thân từ tháng 10/2020. Anh xác định hiện nay anh không còn tình cảm với chị H và anh đề nghị Toà án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị H có ba con chung là: Cháu Đỗ Quế C, sinh ngày 07/12/2007; cháu Đỗ Hân L, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Đỗ Xuân T, sinh ngày 30/3/2016. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh chị xác nhận hiện tại không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên anh không yêu cầu Toà giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Lan H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/7/2007, đăng ký kết hôn tại UBND

phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị H thấy: Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008 nguyên nhân do quan điểm sống khác biệt, tính tình không hợp, anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 02/2019. Hiện nay, chị H và anh H không sống chung, không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống vợ chồng, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, tốt đẹp đã không thể thực hiện được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H. Về con chung: Anh chị có ba con chung: Cháu Đỗ Quế C, sinh ngày 07/12/2007; cháu Đỗ Hân L, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Đỗ Xuân T, sinh ngày 30/3/2016. Cháu Đỗ Quế C có nguyện vọng ở với anh H. Giao cháu Đỗ Quế C cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Cháu Đỗ Hân L và cháu Đỗ Xuân T có nguyện vọng ở với chị H. Giao cháu Đỗ Hân L và cháu Đỗ Xuân T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Anh H, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản) và vay nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Lan H xin ly hôn đối với anh Đỗ Trọng H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Đỗ Trọng H, Chỗ ở hiện nay: P, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Anh Đỗ Trọng H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lan H xin ly hôn đối với anh Đỗ

Trọng H thấy:

Chị Nguyễn Lan H đối với anh Đỗ Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/7/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008 và đến tháng 03/2019 chị H chuyển ra ngoài và sống ly thân, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác biệt, vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, nên thường nảy sinh những bất đồng. Chị và anh H cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng kết quả không thể hàn gắn được. Vì vậy, ngày 06/5/2022, chị H làm đơn xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành vì chị H và anh H cùng xác nhận tình cảm không còn và muốn được Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng chị H và anh H có cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng nhau. Hiện nay, chị H và anh H không sống chung với nhau, không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình là: thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc tốt đẹp đã không thể thực hiện được. Như vậy, đủ cơ sở thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh H và chị H xác nhận anh chị có 03 con chung là: Cháu Đỗ Quế C, sinh ngày 07/12/2007; cháu Đỗ Hân L, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Đỗ Xuân T, sinh ngày 30/3/2016. Cháu Đỗ Quế C có nguyện vọng ở với anh H. Giao cháu Đỗ Quế C cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Cháu Đỗ Hân L và cháu Đỗ Xuân T có nguyện vọng ở với chị H. Giao cháu Đỗ Hân L và cháu Đỗ Xuân T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Anh H, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H và chị H cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc

khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Lan H và anh Đỗ Trọng H tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về những vấn đề khác: Chị Nguyễn Lan H và anh Đỗ Trọng H không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Chị H là nguyên đơn, phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lan H đối với anh Đỗ Trọng H. Chị Nguyễn Lan H được ly hôn anh Đỗ Trọng H.

2. Về con chung: Anh H và chị H xác nhận anh chị có ba con chung là: Cháu Đỗ Quế C, sinh ngày 07/12/2007; cháu Đỗ Hân L, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Đỗ Xuân T, sinh ngày 30/3/2016. Giao cháu Đỗ Quế C cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Giao cháu Đỗ Hân L và cháu Đỗ Xuân T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc khi có thay đổi khác về quyền nuôi con. Chị H và anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H và chị H cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Lan H và anh Đỗ Trọng H tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về những vấn đề khác: Chị Nguyễn Lan H và anh Đỗ Trọng H không có yêu cầu gì khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Lan H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007670 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 46, quyền số 01.2007 ngày 22/7/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Hương